

STB - KQKD thấp hơn kỳ vọng do chất lượng tài sản suy giảm mạnh - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 31/07/2026

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (STB) đã công bố KQKD 6T 2026 với tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 17,5 nghìn tỷ đồng (665 triệu USD; +12,3% YoY) và LNTT đạt 4,1 nghìn tỷ đồng (157 triệu USD; -43,6% YoY), lần lượt hoàn thành 57% và 50% dự báo năm 2026 của chúng tôi. LNTT 6T 2026 hoàn thành 51% kế hoạch cả năm của ngân hàng là 8,1 nghìn tỷ đồng (+6,2% YoY). Chi phí thuế trong quý 2 ở mức cao bất thường, tương đương 33,7% LNTT, kéo theo LNST 6T 2026 chỉ đạt 2,9 nghìn tỷ đồng (-49,4% YoY), hoàn thành 44% dự báo cả năm của chúng tôi. Nhìn chung, lợi nhuận của STB thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi do chất lượng tài sản suy giảm mạnh hơn dự kiến, với tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng lên mức 7,54% trong quý. Tuy nhiên, do KQKD quý 2 /2026 nhìn chung phù hợp với số liệu sơ bộ mà ngân hàng đã công bố trước đó, kết quả này nhiều khả năng sẽ không gây bất ngờ cho thị trường. Chúng tôi nhận thấy rủi ro điều chỉnh giảm đối với dự báo hiện tại của chúng tôi, dù vẫn cần thêm đánh giá chi tiết.

- Tăng trưởng tín dụng 6T 2026 đạt 1,5%, thấp hơn đáng kể so với kỳ vọng của chúng tôi và mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 8,5%. Cơ cấu cho vay chuyển dịch sang các khoản vay trung và dài hạn, chiếm 40% tổng dư nợ của STB (+4,0 điểm % QoQ).
- Tiền gửi khách hàng tăng 4,8% trong 6T 2026, so với mức giảm 2,8% trong quý 1/2026, cho thấy tiền gửi tăng mạnh 7,8% trong quý 2. Tổng nguồn vốn huy động, bao gồm tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá, tăng 4,5% trong 6T 2026.
- Tỷ lệ CASA trong quý 2/2026 đạt 16,8% (-1,0 điểm % YoY; +0,6 điểm % QoQ), tương đối vững trong bối cảnh mặt bằng lãi suất hiện ở mức cao. Chúng tôi cho rằng việc STB gần đây mở rộng hoạt động sang phân khúc doanh nghiệp đã cung cấp sự hỗ trợ cho tỷ lệ CASA.
- NIM quý 2/2026 đạt 2,91% (+13 điểm cơ bản QoQ; -59 điểm cơ bản YoY). NIM cải thiện QoQ do lợi suất tài sản tăng nhanh hơn một chút so với chi phí vốn, với lợi suất tài sản tăng 71 điểm cơ bản QoQ, so với mức tăng 69 điểm cơ bản QoQ của chi phí vốn. NIM 6T 2026 đạt 2,77% (-83 điểm cơ bản YoY).
- Thu nhập ngoài lãi (NOII) 6T 2026 đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (+146% YoY), qua đó đã hoàn thành 97% dự báo cả năm của chúng tôi. Động lực chính là thu nhập phí thuần tăng đột biến lên 4,0 nghìn tỷ đồng (+140% YoY). Chúng tôi nhận thấy diễn biến này tương tự LPB trong giai đoạn tái cơ cấu, khi thu nhập phí trở thành nguồn hỗ trợ quan trọng cho lợi nhuận.
- Chi phí tín dụng quy đổi theo năm tăng lên 2,24% trong 6T 2026, so với 1,29% trong quý 1 /2026 và 0,38% trong 6T 2025. Chi phí tín dụng tăng do chất lượng tài sản tiếp tục suy giảm. Tỷ lệ nợ xấu của STB tăng 92 điểm cơ bản QoQ và 508 điểm cơ bản YoY, lên 7,54% trong quý 2/2026 (từ mức 6,62% trong quý 1/2026). Ngoài ra, tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng từ

0,95% trong quý 1/2026 lên 2,65% tổng dư nợ. Diễn biến này cho thấy chi phí dự phòng có thể tiếp tục duy trì ở mức cao trong nửa cuối năm 2026, khi ngân hàng hướng tới mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 5%.

- tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) trong 6T 2026 giảm 10,2 điểm % YoY, xuống còn 35,6%, thấp hơn dự báo cả năm của chúng tôi là 37,0%. Kết quả này được hỗ trợ bởi chi phí HĐKD giảm 12,5% YoY, trong khi TOI tăng 12,3% YoY.

KQKD hợp nhất 6T 2026 của STB

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Thu nhập lãi ròng (NII)	13.448	12.289	-8,6%	6.585	6.247	-5,1%
Thu nhập ngoài lãi (NOII)	2.118	5.199	145,5%	1.184	3.703	212,7%
Thu nhập từ HĐKD (TOI)	15.566	17.488	12,3%	7.769	9.950	28,1%
Chi phí HĐKD (OPEX)	(7.127)	(6.233)	-12,5%	(3.200)	(2.825)	-11,7%
LN từ HĐKD trước dự phòng	8.439	11.255	33,4%	4.570	7.125	55,9%
Chi phí dự phòng	(1.108)	(7.119)	542,7%	(912)	(5.095)	458,5%
LNTT	7.331	4.136	-43,6%	3.657	2.030	-44,5%
LNST sau lợi ích CĐTS	5.790	2.931	-49,4%	2.894	1.347	-53,5%
Tăng trưởng cho vay**	9,0%	1,5%	-7,5 điểm %	4,2%	1,4%	-2,8 điểm %
Tăng trưởng tiền gửi**	10,1%	4,8%	-5,3 điểm %	6,6%	7,8%	1,2 điểm %

NIM	3,60%	2,77%	-83 điểm cb	3,50%	2,91%	-59 điểm cb
Lợi suất tài sản sinh lãi	7,37%	7,12%	-25 điểm cb	7,37%	7,66%	29 điểm cb
Chi phí huy động	4,03%	4,86%	83 điểm cb	4,16%	5,31%	115 điểm cb
Tỷ lệ CASA*	17,8%	16,8%	-1,0 điểm %	17,8%	16,8%	-1,0 điểm %
Tỷ lệ CASA cộng tiền gửi kỳ hạn bằng ngoại tệ	19,3%	18,3%	-1,0 điểm %	19,3%	18,3%	-1,0 điểm %
Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)	45,8%	35,6%	-10,2 điểm %	41,2%	28,4%	-12,8 điểm %
Nợ xấu/dư nợ cho vay	2,46%	7,54%	508,0 điểm cb	2,46%	7,54%	508,0 điểm cb
Nợ nhóm 2/dư nợ cho vay	0,73%	2,65%	192,0 điểm cb	0,73%	2,65%	192,0 điểm cb
Lãi dự thu/tài sản sinh lãi	0,60%	0,77%	17,0 điểm cb	0,60%	0,77%	17,0 điểm cb

Nguồn: STB, Vietcap — *CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi kỳ quỹ; **Tăng trưởng cho vay và tiền gửi trong 6T 2026 và 6T 2025 là mức tăng trưởng trong nửa đầu năm.